

Số: /BC-PGDĐT

Kiến An, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Sơ kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học kì I; phương hướng, nhiệm vụ học kì II năm học 2022-2023

Thực hiện Quyết định số 2159/QĐ-BGDĐT ngày 05/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng; Báo cáo 391/BC-UBND ngày 06/9/2022 của Ủy ban nhân dân quận về đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022; phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu năm học 2022-2023, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận báo cáo sơ kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học kì I; phương hướng, nhiệm vụ học kì II năm học 2022-2023 như sau:

A. Kết quả thực hiện nhiệm vụ học kì I

I. Quy mô trường lớp; đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Toàn quận có 14 trường mầm non; 12 trường tiểu học (*trong đó có 01 trường mầm non, 01 trường tiểu học thuộc Đại học Hải Phòng phối quản*); 07 trường THCS và 38 lớp mầm non độc lập. Cấp mầm non, tổng số học sinh công lập là: 4315/139 lớp; tổng số học sinh ngoài công lập là 2165/116 lớp. Cấp tiểu học, tổng số học sinh là 10501/279 lớp, trong đó có 162 lớp học 2 buổi/ngày, đạt 58,06%. Cấp THCS, tổng số học sinh là 7485/163 lớp, bình quân 45,9 học sinh/lớp (*có phụ lục kèm theo*).

- Tổng số người làm việc (*viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên*) theo từng bậc học được giao năm 2022 là 1004 và số người làm việc hiện có là 952. Số người làm việc theo Hợp đồng 102 được giao năm 2022 là 63; số người làm việc hiện có theo Hợp đồng 102 là 55. Hiện còn thiếu 114 người (*MN: 29; TH: 44; THCS: 41*) so với tổng số lớp hiện có và thiếu 29 người so với chỉ tiêu được giao (*MN:11; TH: 10; THCS: 8*).

II. Kết quả cụ thể

1. Công tác bồi dưỡng đội ngũ

Ngay từ đầu năm học, để chuẩn bị lực lượng đội ngũ thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tích cực thực hiện các giải pháp vừa bồi dưỡng lực lượng hiện có, vừa tham mưu bổ sung 55 giáo viên hợp đồng 102 tạo điều kiện thuận lợi thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

Công tác bồi dưỡng đội ngũ được chú trọng, đặc biệt ở các nội dung: tổ chức quán triệt các chủ trương của Đảng, Chính phủ, Thành phố Hải Phòng và Quận ủy Kiến An về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; thực hiện Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018. Kết quả: 100% giáo viên cốt cán và giáo viên đại trà toàn quận tham gia học tập và hoàn thành các Module 1,2,3 về bồi dưỡng giáo viên theo Chương trình GDPT 2018; tập huấn xây dựng ma trận đặc tả bài kiểm tra định kỳ các môn học của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Phối hợp với các phòng chuyên môn Sở GD&ĐT; Ban Tuyên giáo Quận ủy tổ chức tập huấn bồi dưỡng Chính trị tư tưởng; chuyên môn nghiệp vụ cho Cán bộ, giáo viên, nhân viên các nhà trường. Tổ chức các chuyên đề ở các cấp học giúp bồi dưỡng đội ngũ về nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp.

Kết quả bồi dưỡng đội ngũ được thể hiện cụ thể qua các hội thi dành cho giáo viên. Hội thi Giáo viên giỏi cấp tiểu học có 106/106 giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp quận, đạt tỷ lệ 100%; 03 giáo viên được vinh danh gồm 01 Thủ khoa (*TH Ngọc Sơn*); 03 Á khoa (*TH Quán Trữ, TH Trần Thành Ngộ, TH Nam Hà*). Tham gia Hội thi Giáo viên giỏi cấp thành phố có 83 giáo viên được công nhận, trong đó có 03 giáo viên có thành tích xuất sắc được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tặng Giấy khen, 07 giáo viên có thành tích cao được Công đoàn ngành giáo dục tặng Giấy khen; Cấp THCS có 66/66 giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp quận, đạt tỷ lệ 100%; 01 thủ khoa (*THCS Đồng Hòa*); 03 Á khoa (*THCS Lương Khánh Thiện, THCS Nam Hà, THCS Trần Hưng Đạo*); lựa chọn 33 giáo viên tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thành phố vào ngày 14,15,16/02/2023.

2. Việc thực hiện các khoản thu tại các nhà trường

Triển khai đầy đủ hệ thống văn bản liên quan đến các khoản thu: Nghị quyết 02/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về quy định danh mục các khoản thu và mức thu cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hoạt động hỗ trợ giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Hướng dẫn 03/HDLS-GDĐT-STC ngày 26/9/2022 hướng dẫn liên sở thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với

các dịch vụ hoạt động hỗ trợ giáo dục, đào tạo đối với các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Công văn 2275/UBND-PGDĐT ngày 30/9/2022 của Ủy ban nhân dân quận về việc thực hiện các khoản thu trong trường học; Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trong học kì I, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã tiến hành kiểm tra chuyên ngành 03 trường (*MN Hoa Mai, TH Nam Hà, THCS Trần Hưng Đạo*), qua kiểm tra các nhà trường thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, không để xảy ra tình trạng lạm thu. Tuy nhiên các trường còn một số tồn tại nhỏ đoàn kiểm tra đã tư vấn khắc phục.

3. Công tác tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Tích cực tham mưu ưu tiên tập trung vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp để thực hiện cải tạo sửa chữa, xây mới các trường học, mua sắm thiết bị dạy học. Năm 2022 đã có 19 trường được đầu tư sửa chữa, 05 trường xây mới. Đến nay các nhà trường cơ bản đã có diện mạo mới, trường lớp khang trang, được đầu tư theo hướng hiện đại, đặc biệt là Trường MN Hoa Phượng, MN Nhi Đức vừa được công nhận đạt chuẩn Quốc gia trong năm 2022.

Một số trường tích cực thực hiện công tác vận động tài trợ để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Trong học kì I, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã thẩm định vận động tài trợ cho THCS Đồng Hòa, TH Nguyễn Du, TH Trần Quốc Toàn. Sang đầu học kì II trên cơ sở kế hoạch, tờ trình của một số đơn vị Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp tục báo cáo Ủy ban nhân dân quận để thẩm định công tác vận động tài trợ tại các đơn vị.

Tham mưu trang bị gói thiết bị lớp 2,6 thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và 02 trường mầm non xây dựng trường chuẩn quốc gia. Đến nay việc cung cấp thiết bị cho 2 trường xây dựng chuẩn quốc gia đã hoàn thành, trang thiết bị lớp 2,6 đang thực hiện cấp phát.

4. Về chất lượng giáo dục

Trong học kì I, năm học 2022-2023, cả 3 cấp học đã thực hiện hiệu quả và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giáo dục, đặc biệt việc triển khai tổ chức các chuyên đề cấp quận, cấp thành phố, trong đó tiêu biểu MN Bắc Sơn, MN Trần Thành Ngọ, TH Nguyễn Du, TH Lê Hồng Phong, TH Quán Trữ, THCS Lương Khánh Thiện, THCS Đồng Hòa, THCS Nam Hà, THCS Trần Phú... Ghi nhận và biểu dương cấp THCS tổ chức thành công nhiều chuyên đề chuyên môn cấp thành phố.

4.1. Chất lượng 2 mặt giáo dục cả 3 cấp học được giữ vững và phát huy tốt. Cụ thể như sau:

*** Cấp mầm non:** 100% trẻ được ăn bán trú tại trường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. 100% trẻ được kiểm tra, theo dõi sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Xây dựng kế hoạch cụ thể chăm sóc, theo dõi trẻ suy dinh dưỡng, trẻ béo phì. 100% các trường thực hiện tốt Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016; các trường cơ bản đáp ứng đảm bảo về chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng cho trẻ theo quy định như *MN Quán Trữ, MN Nhi Đức, MN Trần Thành Ngọ, MN Hoa Phượng, MN Bắc Sơn...*

* Kết quả cân đo đợt 2 tháng 12/2022: Tổng số trẻ được cân đo: 6480/6480 trẻ đạt 100%. Trong đó: Cân nặng theo độ tuổi: Trẻ ở kênh bình thường: 6003/6480 trẻ đạt 93% (tăng 3,5% so với cùng kì năm 2021); Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân mức độ nặng là 25/6480 trẻ, tỉ lệ 0.003% (giảm 2.2% so với cùng kì năm 2021); Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân mức độ vừa là 143/6480 trẻ đạt 0.02% (giảm 3.1% so với cùng kì năm 2021).

8/14 trường có trẻ tham gia giao lưu Olympic Tiếng Anh cấp quận, tạo sân chơi sôi nổi, hào hứng phát huy khả năng ngôn ngữ tiếng Anh. Trong đó, Trường MN Hoa Hồng, MN Hoa Mai đạt giải Nhất; Trường MN Bắc Sơn, Nhi Đức, Trần Thành Ngọ đạt giải Nhì; Trường Hoa Phượng, Hoa Cúc, Hướng Dương đạt giải Ba.

*** Cấp tiểu học:**

- Kết quả chất lượng giáo dục học sinh lớp 4,5

+ Kết quả về học tập

Môn học	Số học sinh	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Toán	4707	2072	44.0%	2444	51.9%	191	4.1%
Tiếng Việt	4707	2316	49.2%	2335	49.6%	56	1.2%
Âm nhạc	4707	3040	64.6%	1667	35.4%	0	0.0%
Mỹ thuật	4707	2960	62.9%	1747	37.1%	0	0.0%
GDTC	4707	3634	77.2%	1073	22.8%	0	0.0%
Đạo đức	4707	3700	78.6%	1007	21.4%	0	0.0%
Khoa học	4707	3250	69.0%	1449	30.8%	8	0.2%
Lịch sử - Địa lí	4707	3044	64.7%	1653	35.1%	10	0.2%
Kỹ thuật	4707	3414	72.5%	1293	27.5%	0	0.0%

+ Kết quả về năng lực

Năng lực	Tổng số HS tính theo thống kê năng lực	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Tự phục vụ, tự quản	4707	3924	83.4%	776	16.5%	7	0.1%
Hợp tác	4707	3385	71.9%	1295	27.5%	27	0.6%
Tự học và giải quyết vấn đề	4707	2742	58.3%	1898	40.3%	67	1.4%

+ Kết quả về phẩm chất

Phẩm chất	Sĩ số học sinh	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Chăm học, chăm làm	4707	2971	63.1%	1699	36.1%	37	0.8%
Tự tin, trách nhiệm	4707	3395	72.1%	1305	27.7%	7	0.1%
Trung thực, kỷ luật	4707	4262	90.5%	445	9.5%	0	0.0%
Đoàn kết, yêu thương	4707	4468	94.9%	239	5.1%	0	0.0%

- Kết quả chất lượng giáo dục học sinh lớp 1,2,3

+ Kết quả về học tập và hoạt động giáo dục

Môn học		Sĩ số Học sinh	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Toán		5794	3682	63.5%	2033	35.1%	79	1.4%
Tiếng Việt		5794	3780	65.2%	1956	33.8%	58	1.0%
Nghệ thuật	ÂN	5794	4276	73.8%	1508	26.0%	10	0.2%
	MT	5794	4187	72.3%	1601	27.6%	6	0.1%
GDTC		5794	4750	82.0%	1039	17.9%	5	0.1%
Đạo đức		5794	4854	83.8%	932	16.1%	8	0.1%
Tự nhiên và xã hội		5794	4523	78.1%	1260	21.7%	11	0.2%
HĐTN		5794	4649	80.2%	1137	19.6%	8	0.1%
Tiếng Anh		5794	4053	70.0%	1718	29.7%	23	0.4%

+ Kết quả về năng lực

Năng lực cốt lõi		Tổng số HS tính theo thống kê năng lực	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Năng lực chung	Tự chủ và tự học	5794	4638	80.0%	1122	19.4%	34	0.6%
	Giao tiếp và hợp tác	5794	4685	80.9%	1095	18.9%	14	0.2%

	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	5794	4139	71.4%	1627	28.1%	28	0.5%
Năng lực đặc thù	Ngôn ngữ	5794	4530	78.2%	1233	21.3%	31	0.5%
	Tính toán	5794	4354	75.1%	1406	24.3%	34	0.6%
	Khoa học	5794	4620	79.7%	1162	20.1%	12	0.2%
	Thẩm mỹ	5794	4762	82.2%	1025	17.7%	7	0.1%
	Thể chất	5794	5100	88.0%	690	11.9%	4	0.1%

+ Kết quả về phẩm chất

Phẩm chất	Số học sinh	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Yêu nước	5794	5624	97.1%	167	2.9%	3	0.1%
Nhân ái	5794	5578	96.3%	213	3.7%	3	0.1%
Chăm chỉ	5794	4576	79.0%	1209	20.9%	9	0.2%
Trung thực	5794	5441	93.9%	348	6.0%	5	0.1%
Trách nhiệm	5794	4929	85.1%	859	14.8%	6	0.1%

So với cùng kì năm học 2021-2022, đối với môn Tiếng Việt, tỉ lệ học sinh hoàn thành và hoàn thành tốt tăng 0,39%; giảm tỉ lệ học sinh chưa hoàn thành là 0.19%. Đối với môn Toán, tỉ lệ học sinh hoàn thành và hoàn thành tốt tăng 0,09%; tuy nhiên tỉ lệ học sinh chưa hoàn thành tăng 0,23%. Nhìn chung các trường đã tổ chức ra đề kiểm tra đảm bảo các mức độ và triển khai kiểm tra đánh giá theo đúng Thông tư 27, Thông tư 22 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Song một số trường việc triển khai kế hoạch bồi dưỡng học sinh môn Toán chưa sát đối tượng, chưa chú trọng về rèn kỹ năng tính toán cho đối tượng học sinh yếu.

*** Cấp THCS:**

+ Khối 6,7 thực hiện Chương trình GDPT 2018.

TRƯỜNG THCS	Tổng số HS (Khối 6, 7)	RÈN LUYỆN (Khối 6, 7)							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Lương Khánh Thiện	889	825	92.8	63	07.09	1	0.11		
Trần Hưng Đạo	319	281	88.1	37	11.6	1	0.31		
Bắc Sơn	361	325	90.78	35	9.22				
Nam Hà	385	378	98.1	4	1.0	3	0.8		
Bắc Hà	314	229	72.93	46	14.65	3	0.96		
Trần Phú	915	885	97%	30	3%				
Đồng Hoà	625	529	84.6	85	13.6	11	1.76		

TRƯỜNG THCS	Tổng số HS (Khối 6, 7)	HỌC TẬP (Khối 6, 7)							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
Lương Khánh Thiện	889	376	42.29	298	33.52	158	17.77	57	6.41
Trần Hưng Đạo	319	58	18.2	138	43.3	106	33.2	17	5.33
Bắc Sơn	361	131	36.59	108	30.17	95	26.54	24	6.7
Nam Hà	385	148	38.4	151	39.2	72	19	14	3.6
Bắc Hà	314	83	26.43	120	38.22	85	27.07	26	8.28
Trần Phú	915	399	43.6	299	32.7	173	18.9	44	4.8
Đồng Hoà	625	154	24.6	225	36	196	31.4	50	8.0

+ Khối 8,9 thực hiện Chương trình GPT 2006

ĐƠN VỊ	Tổng số HS (Khối 8,9)	HẠNH KIỂM (Khối 8, 9)							
		Tốt		Khá		TB		Yếu	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
THCS Lương Khánh Thiện	928	846	91.16	75	08.08	7	0.75		
THCS Trần Hưng Đạo	359	333	92.8	22	6.13	4	1.11		
THCS Bắc Sơn	333	308	92.49	25	7.51				
THCS Nam Hà	342	312	91.2	21	6.1	9	2.6		
THCS Bắc Hà	301	272	90.37	28	9.3				
THCS Trần Phú	859	788	92	58	7	6	1		
THCS Đồng Hoà	542	485	89.48	56	10.33	1	0.19		

TRƯỜNG THCS	Tổng số HS (Khối 8,9)	HỌC LỰC (Khối 8, 9)									
		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
Lương Khánh Thiện	928	445	47.95	232	25	166	17.89	77	8.3	8	0.86
Trần Hưng Đạo	359	104	29	154	42.9	89	24.79	12	3.34		
Bắc Sơn	333	154	46.25	124	37.24	43	12.91	12	3.6		
Nam Hà	342	111	32.5	143	41.8	79	23	9	2.6		
Bắc Hà	301	74	24.58	110	36.54	89	29.57	27	8.97	1	0.33
Trần Phú	859	342	39.8	283	33	169	19.7	64	7.45	1	0.12
Đồng Hoà	542	144	26.6	192	35.4	149	27.5	56	10.3	1	0.2

So với học kỳ I năm học 2021-2022, tỷ lệ học sinh khá, giỏi theo Thông tư 58, Thông tư 26 giảm 1,74%; theo Thông tư 22 tăng 1,56%. Tỷ lệ học sinh yếu, kém đánh giá theo Thông tư 58, Thông tư 26 tăng 1,2%; chưa đạt đánh giá theo Thông tư 22 giảm 0,59%. Kết quả đánh giá, xếp loại hạnh kiểm, trung bình tăng 0,1%. Nhìn chung các nhà trường cơ bản bám sát Thông tư tổ chức đánh

giá khách quan, đúng quy chế. Tuy nhiên, Kế hoạch bồi dưỡng học sinh yếu, kém (chưa đạt) chưa sát, tỉ lệ học sinh yếu, kém (chưa đạt) còn cao.

4.2. Về chất lượng mũi nhọn: Học sinh các nhà trường tích cực tham gia các cuộc thi, giao lưu. Giao lưu Olympic Tiếng Anh cấp quận, kết quả có 02 giải Nhất Rung chuông vàng; 35 tiết mục Gala Festival được trao giải; 14 giải MC; 171 giải kiểm tra Năng lực ngôn ngữ. Các trường tham gia đạt kết quả cao như: MN Hoa Hồng, MN Hoa Mai, MN Nhi Đức, MN Bắc Sơn, MN Trần Thành Ngọ; TH Kim Đồng, TH Lê Hồng Phong, TH Ngọc Sơn, TH Trần Thành Ngọ; THCS Lương Khánh Thiện, THCS Trần Phú, THCS Bắc Sơn.

Cuộc thi Khoa học kĩ thuật cấp THCS năm học 2022-2023, kết quả có 04 giải Nhất, 07 giải Nhì, 10 giải Ba, 10 giải Tư. Lựa chọn 06 dự án khoa học kĩ thuật tham gia cấp thành phố. Kết quả thi cấp thành phố đạt 02 giải Ba (*THCS Trần Phú, THCS Bắc Hà*), 01 giải Tư (*THCS Trần Hưng Đạo*). Cuộc thi Toán và KHTN bằng tiếng Anh cấp quận, chọn được đội tuyển 24 học sinh (12 môn Toán; 12 KHTN) tham gia thi cấp thành phố. Kết quả thi cấp thành phố: 02 giải Nhất (*THCS Lương Khánh Thiện*); 07 giải Nhì (06 *THCS Lương Khánh Thiện*, 01 *Trần Phú*); 03 giải Ba (02 *THCS Lương Khánh Thiện*, 01 *Trần Phú*); 05 giải Khuyến khích (02 *THCS Lương Khánh Thiện*, 03 *Trần Phú*)

5. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, an ninh trường học

Chỉ đạo, hướng dẫn các nhà trường tiến hành tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo đúng nội dung chương trình với nhiều hình thức phong phú, sinh động nhằm phát triển tư duy sáng tạo, tích cực học tập và chủ động của học sinh; rèn luyện, bồi dưỡng các kĩ năng sống cần thiết.

100% các trường đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; thiết lập hồ sơ về công tác phòng cháy chữa cháy. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh ký cam kết thực hiện nghiêm Luật An toàn giao thông đường bộ, không đi xe máy điện khi chưa đủ tuổi. 100% các trường triển khai tốt các hoạt động Đội và phong trào thiếu nhi. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế như *Vui Tết Trung thu, hát Quốc ca tại các địa chỉ đỏ*, các hoạt động chào mừng ngày Thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và ngày hội Quốc phòng toàn dân; tổ chức sân chơi “Chiến sĩ tí hon” cho trẻ... Thường xuyên quan tâm các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, nhân đạo, tình nguyện vì cộng đồng, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý giáo dục, dạy và học; thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập, thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, đặc biệt khai thác, sử

dụng ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ, sổ sách, văn thư, lưu trữ, bồi dưỡng đội ngũ, kiểm tra, đánh giá học sinh.

Tiếp tục triển khai xây dựng bài giảng điện tử, bài giảng trực tuyến dùng chung đảm bảo hiệu quả, phục vụ tốt nhu cầu tổ chức dạy học trực tuyến của các cơ sở giáo dục. 100% các trường xây dựng và vận hành trang Web của đơn vị. Đảm bảo ít nhất mỗi trường có 04 tin bài/tháng được đăng tải trên trang Web; đưa nội dung đăng tải trên trang Web vào tiêu chí thi đua nhằm nâng cao chất lượng nội dung bài đăng.

Chỉ đạo các nhà trường liên tục tăng cường trang thiết bị hiện đại, nâng cấp đường truyền mạng. 100% trường THCS lắp đặt thiết bị tổ chức tốt các cuộc họp trực tuyến tại đơn vị. 100% các trường được phủ sóng wifi phục vụ cho công tác giảng dạy, quản lý giáo dục và học tập.

Triển khai tốt việc quản lý hồ sơ sổ sách (*Sổ điểm, Học bạ, Sổ đăng bộ điện tử, Kế hoạch bài dạy...*) trên Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành. Tiến hành tập hợp, liên kết giữa các khối trường xây dựng kho học liệu điện tử, các bài giảng E-learning phong phú để cung cấp cho giáo viên, học sinh giảng dạy, học tập.

Triển khai Hệ thống tuyển sinh trực tuyến các lớp đầu cấp, thư viện điện tử. Chỉ đạo thực hiện chữ ký số thí điểm tại THCS Lương Khánh Thiện.

Phối hợp với Công ty CP Misa tổ chức tập huấn triển khai phần mềm quản lý thu và thanh toán không dùng tiền mặt cho 100% các trường trên địa bàn quận. Đến nay một số trường đã hoàn tất các thủ tục để triển khai và theo chỉ đạo của UBND quận đến tháng 2 năm 2023, 100% các trường sẽ triển khai thực hiện.

7. Công tác Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và các hoạt động khác

Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022 được thành phố kiểm tra công nhận lại đạt kết quả mức độ cao nhất, duy trì và củng cố vững chắc kết quả năm 2021: đạt chuẩn phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở mức độ 3; đạt phổ cập bậc Trung học và Nghề và xoá mù chữ mức độ 2. Thực hiện tốt giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. Năm học 2021-2022, tỉ lệ phân luồng sau THCS của quận đạt 24,9% (*thấp hơn so với mục tiêu thành phố: tỉ lệ phân luồng phấn đấu đạt 30%; 2025 là 40%*).

Tham mưu Quận ủy, UBND, HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận đã tổ chức thành công Lễ kỉ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam và vinh danh Nhà giáo tâm huyết, sáng tạo. Đây là hoạt động ý nghĩa có sức lan tỏa nhằm thực hiện tốt truyền thống tôn sư trọng đạo của dân tộc.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

Trong học kì I năm học 2022-2023, khắc phục nhiều khó khăn, công tác giáo dục và đào tạo quận đạt được những kết quả nổi bật:

- Quy mô trường lớp ổn định, phát triển. Thực hiện tốt chủ trương, thích ứng linh hoạt, an toàn, hiệu quả trong phòng chống dịch bệnh Covid-19; an ninh, an toàn trường học được đảm bảo; đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, nề nếp trong toàn ngành được giữ vững, không có đơn thư khiếu kiện, không có vi phạm đến mức phải xử lý. Nhiều học sinh đạt thành tích cao tại các cuộc thi.

- Tổ chức thành công các hoạt động điểm nhấn chào mừng 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam như Cuộc thi Khoa học kĩ thuật dành cho học sinh THCS; Giao lưu Olympic tiếng Anh cấp quận; Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp quận. Tập trung xây mới, cải tạo sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học; tập huấn bồi dưỡng đội ngũ tiếp tục triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Tổ chức thành công 09 chuyên đề cấp thành phố được Sở Giáo dục và Đào tạo và Thành đoàn Hải Phòng đánh giá cao (*trong đó 05 chuyên đề chuyên môn, 04 chuyên đề Đội*).

- Triển khai hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1,2,3 và lớp 6,7.

- Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; đặc biệt là tổ chức dạy học trực tuyến, khai thác nền tảng số, thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục.

- Triển khai nghiêm túc chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 86/NĐ-CP ngày 02/10/2015 và Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ; chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh mầm non, trung học cơ sở theo Nghị quyết 54/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố; Nghị định 81/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính Phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị quyết 103/NQ-CP ngày 11/8/2022 của Chính Phủ về chính sách hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học ngoài công lập gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Trong học kì I năm học 2022-2023, 58 học sinh được hỗ trợ chi phí học tập với số tiền 39,300,000VNĐ. 19 học sinh được hỗ trợ ăn trưa, với số tiền 10,880,000VNĐ, 157 học sinh được miễn giảm học phí với số tiền 41,895,000 VNĐ. Chi trả trực tiếp cho 167 cán bộ , giáo viên, nhân viên các nhóm lớp MNTT trên địa bàn quận với số tiền là 617,900,000VNĐ theo

Nghị quyết 103/NQ-CP. Phối hợp chi trả cho 14087 học sinh với tổng số tiền 7,849,459,000VNĐ theo Nghị quyết 54/NQ-HĐND.

- Duy trì và giữ vững kết quả phổ cập giáo dục đạt mức độ cao nhất.
- Hoàn thành vượt chỉ tiêu xây dựng trường chuẩn quốc gia năm 2022. Xây dựng thành công 02 trường mầm non (*MN Nhi Đức, MN Hoa Phượng*) đạt chuẩn, trong đó Trường MN Nhi Đức đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.
- Thực hiện tốt công tác truyền thông về giáo dục.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Nhiều trường đã đạt chuẩn Quốc gia từ lâu nên cơ sở vật chất đã xuống cấp, quy mô nhỏ, hẹp chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo. Đối chiếu với quy định trường chuẩn hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu của các tiêu chí.

- Việc đầu tư mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học để triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 còn chậm, chưa kịp thời. Cơ sở vật chất trường học ở một số trường, nhất là khối phòng phục vụ học tập mặc dù đã được quan tâm đầu tư song chưa đáp ứng được nhu cầu hoạt động giáo dục.

Về số lượng, chủng loại của thiết bị dạy học ở một số trường còn chưa đáp ứng so với nhu cầu của chương trình. Một số trường có phòng thí nghiệm thực hành nhưng lại chưa có đủ trang thiết bị; đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác thiết bị dạy học còn thiếu về số lượng và chất lượng trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Đội ngũ giáo viên dù đã được quan tâm tuyển dụng, bồi dưỡng song vẫn còn thiếu về số lượng và còn bất cập về cơ cấu (*giáo viên dạy chuyên các môn KHTN, Lịch sử & Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, Giáo dục địa phương còn thiếu*), một số giáo viên còn hạn chế về năng lực nghề nghiệp.

- Việc giáo dục, trang bị kỹ năng sống cho học sinh tại các nhà trường đã được quan tâm, chú trọng. Tuy nhiên, vẫn có trường hợp 02 học sinh bị tai nạn đuối nước đáng tiếc đã xảy ra ngoài giờ quản lý của nhà trường.

B. Phương hướng, nhiệm vụ học kì II

I. Giáo dục Mầm non

- Tiếp tục triển khai tốt, thực hiện hiệu quả Kế hoạch giáo dục mầm non thực hiện Đề án phát triển giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở giáo dục mầm non. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các giải pháp sáng tạo nâng cao chất

lượng chuyên môn; đổi mới hình thức sinh hoạt của tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học và xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học ứng dụng công nghệ số, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia, đặc biệt là các trường thực hiện xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia như Trường MN Hướng Dương...

- Tập huấn chuyên môn chuyên đề STEAM tại Trường MN Nhi Đức cho các cơ sở giáo dục mầm non trong toàn quận.

- Rà soát các điều kiện đề nghị công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục đối với những đơn vị đã hết thời gian công nhận đạt chuẩn và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Tiến hành rà soát, dự báo quy mô phát triển, chuẩn bị các điều kiện cho Công tác tuyển sinh năm học 2023-2024.

II. Giáo dục Tiểu học

- Triển khai lựa chọn sách giáo khoa lớp 4 và bổ sung danh mục sách giáo khoa lớp 1,2,3 năm học 2023-2024.

- Tiếp tục tham gia các đợt bồi dưỡng giáo viên do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tổ chức, đặc biệt đối với giáo viên dạy lớp 4 năm học 2023-2024.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học đặc biệt việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mà trọng tâm là thực hiện đối với lớp 1,2,3 và công tác chuẩn bị đối với lớp 4 từ năm học 2023-2024.

- Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học.

- Rà soát các điều kiện đề nghị công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục đối với những đơn vị đã hết thời gian công nhận đạt chuẩn và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Tiến hành rà soát, dự báo quy mô phát triển, chuẩn bị các điều kiện cho Công tác tuyển sinh năm học 2023-2024.

III. Giáo dục Trung học cơ sở

- Tổ chức Cuộc thi chọn học sinh giỏi cấp quận; lựa chọn đội tuyển tham dự Cuộc thi chọn học sinh giỏi cấp thành phố.

- Tham gia Hội thi Giáo viên giỏi cấp thành phố; chấm các sản phẩm giáo dục STEM cấp quận và tham gia Ngày hội giáo dục STEM cấp thành phố.

- Tiếp tục triển khai các chuyên đề theo kế hoạch.

- Tổ chức việc ôn tập, kiểm tra học kì II, đánh giá xếp loại học sinh cuối năm học; Khảo sát học sinh lớp 9 năm học 2022-2023.

- Chỉ đạo việc xét tốt nghiệp đối với học sinh lớp 9; chuẩn bị các điều kiện cho kì thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023 đạt kết quả tốt.

- Rà soát các điều kiện đề nghị công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Tiến hành rà soát, dự báo quy mô phát triển, chuẩn bị các điều kiện cho Công tác tuyển sinh năm học 2023-2024.

C. Đề xuất, kiến nghị

I. Đối với Quận ủy – HĐND quận

Tiếp tục quan tâm bố trí, tăng cường các nguồn vốn đầu tư để xây mới, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng diện tích các trường học trực thuộc nhằm nâng cao chất lượng dạy học, đảm bảo lộ trình xây dựng trường chuẩn quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và phấn đấu nâng chỉ tiêu học 2 buổi/ngày ở bậc Tiểu học đạt mức bình quân của thành phố (*từ 75 đến 80%*).

Bố trí vốn ngân sách để mua sắm thiết bị dạy học lớp 3,4 khối Tiểu học; lớp 7, 8 khối THCS; tài liệu cho giáo viên phục vụ chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Bổ sung viên chức còn thiếu ở các cấp học; tham mưu UBND thành phố có cơ chế, chính sách đối với viên chức Hợp đồng theo Nghị định 102 để đảm bảo ổn định trong thực hiện nhiệm vụ.

II. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng

Tiếp tục tham mưu với thành phố có các giải pháp tháo gỡ khó khăn về đội ngũ, nhất là chế độ, chính sách đối với giáo viên hợp đồng, nhân viên y tế trường học và nhân viên nuôi các trường mầm non; đào tạo nâng chuẩn giáo viên ở các bậc học; bố trí giáo viên đảm bảo đủ số lượng kịp thời trước mỗi năm học. Sở Giáo dục và Đào tạo quan tâm hơn nữa công tác bồi dưỡng đội ngũ, tập huấn chuyên môn cho giáo viên các bậc học ở cơ sở./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT HP;
- TT Quận ủy;
- LB HĐND, UBND quận;
- Các trường MN, TH, THCS;
- Các lớp MN độc lập;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Thị Tuyết

